

ĐỌC HIỂU
TÁC PHẨM HỘI HỌA



THE FUN ONE HUNDRED

1	PABLO PICASSO	he had a lot of the above	51	DONALD JUDD	boxing clever
2	MARCEL DUCHAMP	what a pisser	52	JOHN CURRIN	Renaissance man
3	SALVADOR DALI	liked lots of checks (+ gold)	53	CECILY BROWN	orgy - tastic
4	M. KIPPENBERGER	good mood NAZI gas station	54	SUE WILLIAMS	fucked up
5	RICHARD PRINCE	you must be joking	55	GARY HUME	stadium rock
6	RENE MAGRITTE	Ceci nest pas une blague	56	LOUISE BOURGEOIS	hilarious interview style
7	JEFF KOONS	sha gging	57	BARRY LE VA	making a mess
8	PAUL McCARTHY	Santa Chocolate Schlop	58	JENNY SAVILLE	zombie flesh eaters
9	PHILIP GUSTON	very studio (us)	59	GEORGE CONDO	see number one
10	CY TROMBLY	scribble	60	CHRIS OFILI	shit head
11	SIGMAR POLKE	magic mushrooms	61	CHRISTOPHER WOL	American graffiti
12	ED RUSCHA	burn Hollywood burn	62	FRANCISCO Goya	Hannibal the cannibal
13	G. MATA CLARK	prime cuts	63	JESSICA STOKHOLDER	assembly line
14	CHRIS BORDEN	shoot to kill	64	GUSTAV KLIMT	oma-MENTAL-as anything
15	BRUCE NAUMAN	fun from rear	65	ANTHONY CARO	not really funny!
16	DAVID SALLE	cavalier of the canvas	66	GILBERT + GEORGE	smashed
17	HENRI MATISSE	original formalist	67	CARL ANDRE	nice brickwork
18	J. POLLOCK	paint spill	68	CHUCK CLOSE	up close + personal
19	RICHARD SERRA	weight watcher	69	DIETER ROTH	trash the gaff
20	JOHN BALDESSARI	he's making no more boring art	70	KEN NOLAND	Oin Oin Oin Oin Oin Oin O
21	MIKE KELLEY	paint skitter and proud	71	MARIKO MORI	Temple of doom
22	ANDY WARHOL	Ass in a hole (s)	72	UGO RONDINONE	sooper model wannabes
23	W. DE KOONING	dutch courage	73	PIET MONDRIAN	celebrity squares
24	ROBERT SMITSON	a quake in a lake	74	LAURA OWENS	feel good art
25	DVANE HANSON	white trash	75	DAN FLAVIN	how many artists does it take to change a lightbulb?
26	J-M BASQUIAT	"The FUN'S over"	76	TERRY WINTERS	space invader
27	CHARLES RAY	road kill	77	ROBERT GOBER	wall paper
28	GEORGE BASELITZ	thats one way of doing it ...	78	ERIC FISCHL	bad boy
29	V. VAN Gogh	ouch! * @ ?	79	YVES KLEIN	blue movie style
30	RAYMOND PATTISON	goth cartoons	80	JORG IMMENDORF	bar brawls
31	JASON RHODES	total organized chaos	81	GLEN SEATOR	checks cashed
32	CHUDY SHERMAN	dressing up	82	PIPILOTTI RIST	road rage
33	JULIAN SCHWABEL	plate rage	83	JAMES ROSENQUIST	stealthy bomber
34	FRANK STELLA	very protracted	84	JASPER JOHNS	star spangled banner
35	HAN GGDIN	fancy trannies	85	ANDREAS GURSKEY	Nike Town
36	CAROL DUNHAM	foam filled junk	86	DAVID HOCKNEY	pool attendant
37	PHILIP TAAFFE	snakes and ladders	87	ELLEN GALLAGHER	funny faces
38	ROY LICHTENSTEIN	wham	88	RITA ASKERMANN	get a job
39	STUART DAVIS	jazz bop	89	RICHARD HAMILTON	The Beatles: The Beatles
40	SOL LE WITT	interior decorator	90	ASHLEY BICKERTON	beach bum
41	VITO ACCONCI	what a tosser	91	JULIAN OPIE	virtual reality
42	SEAN LANDERS	'you cannot be serious'	92	ANDRES SERRANO	pissed christ
43	FRANCIS BACON	pissed and proud	93	PETER HALLEY	cell by date
44	ALEX KATZ	party time	94	TONY OUSLER	ventri loquist dummy
45	F. GONZALEZ-TORRES	candy man	95	ALBERT DEHLEN	portrait of A. Hitler
46	MATTHEW BARNEY	the man who fell to earth	96	DOUG ASTKEN	Electric Earth
47	JOSEPH BEWYS	was he for real	97	MARTIN HONERT	tourist trap
48	PIERO MANZONI	shit happens	98	SARAH LUCAS	toilet humour
49	DAMIEN HIRST	silence of the lambs	99	JACK PIERSON	wH.a.t + HE fUcK
50	KAREN KILIMNIK	Mrs Peel were needed	100	VANESSA BEECROFT	hanging out

Liz Rideal

ĐỌC HIỂU
TÁC PHẨM HỘI HỌA

Trịnh Nhật Vũ dịch



*Cuốn sách được thiết kế như một khóa học nhanh
về ngôn ngữ biểu đạt cơ bản nhất của hội họa,
giúp độc giả nắm bắt cách tiếp cận một bức tranh.*

⊕ MEGA⁺

NHÀ XUẤT BẢN
DÂN TRÍ

HOW TO READ PAINTINGS: A CRASH COURSE IN MEANING AND METHOD

by Liz Rideal

Copyright © Quarto Publishing Plc, 2017

All rights reserved.

Front cover image: Escaping Criticism by Pere Borrell del Caso, 1874 © Collection of the Bank of Spain

ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM HỘI HOẠ

Tác giả: Liz Rideal

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2024

Bản dịch tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2024

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, tay gấp, 2024.

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam - thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị - Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 300 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đời người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng; Omega Plus mong muốn đồng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Rideal, Liz

Đọc hiểu tác phẩm hội họa / Liz Rideal ; Trịnh Nhật Vũ dịch. - : Dân trí ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2024. - 260 tr. ; 19 cm

ISBN 978-604-40-2645-9

1. Hội họa 2. Đánh giá 3. Phê bình

750.118 - dc23

DTM0522p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: hoptac@omegaplus.vn

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

Mục lục

Giới thiệu	6
Phần 1. Ngữ pháp của những bức tranh	
Hình dạng và vật liệu đỡ	12
Dung môi và chất liệu	16
Bố cục	20
Phong cách và kỹ thuật	24
Ký hiệu và biểu tượng	28
Người họa sĩ	34
Phần 2. Phân tích tranh chi tiết	
Tranh chân dung	40
Tranh phong cảnh	84
Tranh tường thuật	128
Tranh tĩnh vật	172
Tranh trừu tượng	216
Phụ lục	
Chú giải thuật ngữ	242
Tài liệu tham khảo	245
Danh mục các tác phẩm	246
Danh mục các địa điểm trưng bày	250
Mục từ tra cứu	253
Lời cảm ơn	256

GIỚI THIỆU

Đầu nhiều bức tranh có thể được mẩn mộ đơn thuần bởi chính sức hấp dẫn tự nhiên của chúng, thì sự thích thú với các bức tranh có thể tăng lên khi ta trau dồi những kỹ năng ngắm nhìn. Các nghệ sĩ vẽ tranh vì họ cảm thấy niềm thôi thúc, họ được truyền cảm hứng để tạo ra điều tương tự với thế giới xung quanh mình, để diễn giải cảm xúc, cảnh tượng hay chính bản thân cuộc sống



bằng màu vẽ. Các tác phẩm đã được đặc biệt tuyển chọn trong cuốn sách này để giúp chúng ta xem xét sâu hơn, học cách hiểu duyên cớ đằng sau những bức tranh và những câu chuyện mà chúng kể. Cuốn sách này không phải là và cũng không có mục đích trở thành một khảo cứu lịch sử nghệ thuật toàn diện – mục đích của nó khiêm tốn hơn nhiều, đó là mời gọi bạn phát triển hiểu biết và kiến thức về nghệ thuật.

Tranh sơn dầu trên vải hoặc gỗ là điểm tựa trong hành trình khám phá này, và chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc so sánh hai người phụ nữ xinh đẹp, cả hai đều cư trú tại Bảo tàng Louvre – vốn là một cung điện hoàng gia riêng tư, vào năm 1793 được chuyển đổi thành phòng trưng bày nghệ thuật dành cho công chúng đầu tiên trên thế giới.

◀ **Chân dung một người phụ nữ da đen (Portrait of a Black Woman)**, Marie-Guillemine Benoist, 1800, sơn dầu trên vải, 65 x 81 cm (25½ x 32 in.), Bảo tàng Louvre, Paris.

Nàng Mona Lisa của Leonardo và người phụ nữ vô danh của Marie-Guillemine Benoist đều mang vẻ bí ẩn; mỗi nhân vật đại diện cho một thời khắc trong lịch sử. Diện trên mình những lớp vải lụa tôn lên vẻ đẹp của cơ thể, họ được khắc họa với vẻ bình tĩnh, tự tại và điềm nhiên, đôi bàn tay thả lỏng. Một bức tranh được nhiều người ghé thăm và tán dương nhất trong phòng trưng bày, bức còn lại nằm ở một góc yên tĩnh phía đối diện trong cung điện. Bức chân dung của Benoist ca ngợi việc bãi bỏ chế độ nô lệ ở các thuộc địa, mặc dù bộ ngực trần của người phụ nữ da màu có khả năng gợi ý về sự tiếp diễn của một dạng nô dịch khác. Còn bức tranh của Leonardo có thể là một bức chân dung kỷ niệm lễ kết hôn nhưng chưa từng rời khỏi xưởng vẽ của ông. Cả hai bức tranh đều bí ẩn và đây là lý do tại sao chúng vẫn luôn khiến ta tò mò.

Nghệ thuật là một ngôn ngữ bằng hình ảnh, không cần tới câu chữ, do đó những kết luận về tác phẩm nghệ thuật dựa trên việc trao đổi bằng lời nói hoặc bằng văn bản tuy song hành với ngôn ngữ hình ảnh nhưng không thực sự có ý nghĩa tương đồng. Dầu



▲ **Mona Lisa**, Leonardo da Vinci, *khoảng* (k.) 1503 – 1519, sơn dầu trên gỗ, 79 x 53 cm (30 1/8 x 21 in.), Bảo tàng Louvre, Paris.

vậy, quá trình thảo luận về hội họa vẫn giúp chúng ta đồng cảm, thưởng thức hình ảnh và tìm hiểu thêm về quá trình tạo tác tác phẩm.

Hội họa có thể rất tĩnh tại, nhưng nó vẫn bùng nổ theo những cách rất riêng biệt. Hiểu biết của chúng ta ngày nay về thế giới thị giác xung quanh mình – quảng cáo, hình ảnh động và đồ họa máy tính – xác nhận rằng xã hội của ta có thể thực hiện những “phân tích” thật tinh tường, và điều này cũng mở rộng sang miền đất của hội họa.

Việc đặt hai bức tranh ít ai nghĩ đến này cạnh nhau sẽ cho chúng ta cái nhìn sâu sắc về thái độ của mọi người đối với việc sưu tầm nghệ thuật. Bức tranh từ thế kỷ 18 của Johann Zoffany, do Nữ hoàng Charlotte đặt vẽ, cho thấy căn phòng hình lục giác đặc biệt trong Cung điện Uffizi ở Florence, nơi chứa những kiệt tác trong Bộ sưu tập của gia tộc Medici mà Đại công tước xứ Tuscany sở hữu. Bên trong đó, ta thấy những tác phẩm thời Phục Hưng này được treo theo “phong cách salon” – thành hàng ngang, phủ kín các bức tường –



▲ Buổi thưởng lãm ở Cung điện Uffizi (The Tribuna of the Uffizi), Johann Zoffany, 1772 – 1777, sơn dầu trên vải, 123,5 x 155 cm (48½ x 61 in.), Bộ sưu tập Hoàng gia, London.

và các vị khách của Grand Tour¹ đến thăm, đang thảo luận về những điểm nổi bật [của các tác phẩm]. Zoffany vẽ tỉ mỉ đến mức chúng ta có thể nhận ra những bức tranh của Raphael, Holbein hay Rubens, và thậm chí nhận ra nhà quý tộc nào đang nói về tác phẩm nào. Bức tranh này cho ta biết về sự thừa thãi phong cách nghệ thuật và đề tài ở thời điểm đó.

Ngược lại hoàn toàn, bức tranh của Peter Davies được thể hiện trong hình thức một danh sách mua sắm, mà ở đó ông đã viết thêm ý kiến cá nhân bằng những phương thức bình luận khó hiểu. Thật thuận tiện cho ta khi ông mở rộng phạm vi của cuốn sách chỉ bằng một cú tấn công ác liệt. Loại tranh “văn tự” này mời gọi chúng ta đưa ra những giả định về sở thích của Davies, giống như cách Nữ hoàng Charlotte đưa ra giả định về sở thích nghệ thuật của vị Đại công tước. Cả hai

1. Tên gọi chuyến du lịch của giới quý tộc châu Âu vào khoảng thế kỷ 17 và 18, đi qua các thành phố lớn ở châu Âu, đặc biệt là ở Ý, để học hỏi về văn hóa nghệ thuật.

*Lưu ý: các chú thích trong sách đều là của biên tập viên.

“bộ sưu tập” đều cho thấy những cách thức khác nhau để xem xét việc phân nhóm các bức tranh, một ý tưởng đã được nghiên cứu trong quá trình biên soạn cuốn sách này.

Một tác phẩm của họa sĩ Mỹ John Baldessari, *Tranh là gì* (*What is painting*, 1966 – 1968), bao gồm một văn bản được vẽ theo dạng bảng hiệu: NGHỆ THUẬT LÀ SỰ SÁNG TẠO CHO ĐÔI MẮT VÀ CHỈ CÓ THỂ ĐƯỢC GỢI Ý BẰNG NGÔN TỪ. Nghệ sĩ ý niệm Marcel Duchamp lập luận rằng sự tồn tại của một tác phẩm nghệ thuật phụ thuộc vào cả nghệ sĩ lẫn người xem. Nghệ thuật phương Tây là một ngôn ngữ mà bạn có thể nhận ra nhưng có lẽ chưa thấu hiểu đầy đủ, cho đến khi bạn quen thuộc với những nét đặc thù và những phương pháp của nó. Thời gian sẽ quyết định xem một tác phẩm có thực sự là một kiệt tác được đầu tư, hay chỉ đơn giản là bức vẽ của một họa sĩ vô danh. Vẻ đẹp của nghệ thuật nằm trong con mắt người chiêm ngưỡng, nhưng việc nghĩ về nghệ thuật và ngắm nhìn nó thường là miễn phí, đồng thời có thể mang lại sự thỏa mãn và bổ ích sâu sắc.

Gu thẩm mỹ mang tính chủ quan, và sở thích nghệ thuật hoàn toàn là thị hiếu cá nhân. Tuy vậy, trước tiên bạn cần hiểu các tiêu chuẩn để đưa ra đánh giá. Ai cũng có thể nói “Tôi biết tôi thích gì” – nhưng bạn có dám chắc về điều đó không? Và làm thế nào bạn biết được? Điều gì là cơ sở cho đánh giá của bạn? Đó là định kiến hay ký ức, là cảm giác hay sự giáo dục? Có lẽ cuốn sách này sẽ giúp bạn mở rộng tầm mắt với những vấn đề cùng những điều thú vị về hiểu biết, và trong vài trường hợp là cả những kết luận.

▼ Một trăm mục vui vẽ (Phiên bản đầu trang màu hồng) (The Fun One Hundred [Pink Top Version]), Peter Davies, 2000, sơn acrylic trên vải, 183 x 122 cm (72 x 48 in.), Bộ sưu tập của Hội đồng Anh.





NGŨ PHÁP CỦA NHỮNG BỨC TRANH

Trong phần này, năm khía cạnh chính của hội họa sẽ được xem xét: hình dạng và vật liệu đỡ, dung môi và chất liệu, bố cục, phong cách và kỹ thuật, dấu hiệu và biểu tượng. Khi được nhìn nhận trong phạm vi tác phẩm của người nghệ sĩ, năm khía cạnh này sẽ là bộ chìa khóa để mở ra hiểu biết và cách thưởng ngoạn nghệ thuật tốt hơn.

Hình dạng và vật liệu đỡ

Các nghệ sĩ vẽ trên mọi loại bề mặt, được gọi là vật liệu đỡ, và ở các thời kỳ khác nhau, có những xu hướng khác nhau dành cho định dạng bức tranh. Tuy nhiên về cơ bản, các định dạng tiêu chuẩn vẫn giữ nguyên – chân dung theo chiều dọc, phong cảnh theo chiều ngang, và ít phổ biến hơn, tranh ở dạng hình ô van và tròn. Để tài, cái ý tưởng khởi nguyên của bức tranh, sẽ quyết định hình dạng và theo sau là bố cục tranh.

Vật liệu đỡ có thể là gỗ, vải bạt hoặc vải lanh được kéo căng trên khung (ban đầu được làm bằng gỗ nhưng hiện nay thường được làm bằng kim loại). Vật liệu đỡ cũng có thể là trần nhà hoặc

tường. Ở thời kỳ sơ khai nhất, vật liệu đỡ từng là những bức tường hang động. Vật liệu bạn vẽ lên quyết định kết quả mà bạn có thể đạt được trong một mức độ nào đó.



◀ **Vanitas**, Cornelius Gysbrechts, 1664, sơn dầu trên vải, 87,3 x 70,5 cm (34½ x 27¾ in.), Phòng trưng bày Nghệ thuật Ferens, Hull.

Là một bậc thầy về ảo giác quang học (trompe l'oeil), ở đây Gysbrechts đã vui vẽ tận hưởng việc đặc tả các đồ dùng trong xưởng vẽ, thể hiện tính chất vật lý của chính bức tranh bằng cách vẽ sơn đang nhỏ giọt và bề mặt tấm vải bị xé toạc, làm lộ ra mặt dưới ố màu, thanh gỗ để căng vải và một bức tiểu họa.

► **Nghệ thuật và khoa học: Hội họa và Điêu khắc (The Arts and Sciences: Painting and Sculpture),**

Francois Boucher và xưởng vẽ, 1750 – 1752, sơn dầu trên vải, 217,2 x 77,5 cm (85½ x 30½ in.), Bộ sưu tập Frick, New York.

Ở Pháp thế kỷ 18, một xu hướng nghệ thuật gọi cảm nhẹ nhàng từng là một, miêu tả những thiên thần tóc vàng với lớp màu tông phấn nhạt được vẽ bằng kỹ thuật day. Cách phân loại nghệ thuật của nhà phê bình nghệ thuật và triết gia Diderot về điêu khắc và hội họa, theo khía cạnh thương mại, được thể hiện ở đây, một bức trong một loạt tám tranh có trang trí bên trong, khi cả hai loại hình nghệ thuật dần giành được lãnh thổ chuyên môn trong hệ thống phân cấp nghề nghiệp, chuyển dịch từ nghề thủ công đơn thuần trở thành nghề chuyên môn cao quý hơn.



► **Chân dung tự họa với Endymion Porter (Self-portrait with Endymion Porter),** Anthony Van Dyck, k. 1633, sơn dầu trên vải, 119 x 144 cm (47 x 56½ in.), Bảo tàng Prado, Madrid.

Bức tranh tự họa này khéo léo xoay ngang hình dạng ô van, tạo không gian cho hai chủ thể. Nhằm tôn lên Porter, người bạn và nhà bảo trợ của mình, Van Dyck dùng màu trắng để đưa chân dung Porter nổi lên phía trước trong bố cục, đối lập với tông đen chìm và tư thế *contrapposto*¹ được dùng cho hình ảnh của ông.

► **Chân dung một chàng trai trẻ (Portrait of a Young Man),**

Nicholas Hilliard, 1588, giấy can bồi trên bìa, 4 x 3,3 cm, (1½ x 1¼ in.), Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, New York.



Những bức tiểu họa được đeo quanh cổ hoặc được đính ở băng đô trên mũ, như chiếc huy hiệu của lòng trung thành hoặc biểu hiện của sự tận tụy. Hilliard, vốn được đào tạo để trở thành thợ kim hoàn, đã sử dụng vàng và bạc thật để trang trí. Phần cổ áo ren được sơn dày, nổi bật trên bề mặt tranh. Những lá bài cũ đã được tái sử dụng cho kiểu nghệ thuật này, thời đó được gọi là “limning” (thuật vẽ).

► **Phép lạ của Nhà Thánh Loreto (The Miracle of the Holy House of Loreto),**

Giovanni Battista Tiepolo, 1743, sơn dầu trên vải, 123 x 78 cm (48¾ x 30¾ in.), Bảo tàng J. Paul Getty, Los Angeles.



Nghiên cứu này là tất cả những gì còn lại của bức bích họa trên trần nhà thờ Scalzi, Venice. Hình dạng ô van tiết lộ cấu trúc ba phần của câu chuyện, dùng kỹ thuật *di sotto in sù*, nghĩa đen là “từ dưới lên trên”. Khung cảnh mở rộng hướng về phía Thiên Đường cho thấy các tội nhân trần gian, sau đó đến các vị thánh và thiên thần, rồi đến Chúa và Đức Thánh Linh.

1. Tư thế đứng dồn phần lớn trọng lượng cơ thể lên một chân, để nửa thân và chân bên kia thoải mái tạo dáng lệch khỏi trục cân bằng tự nhiên của cơ thể.

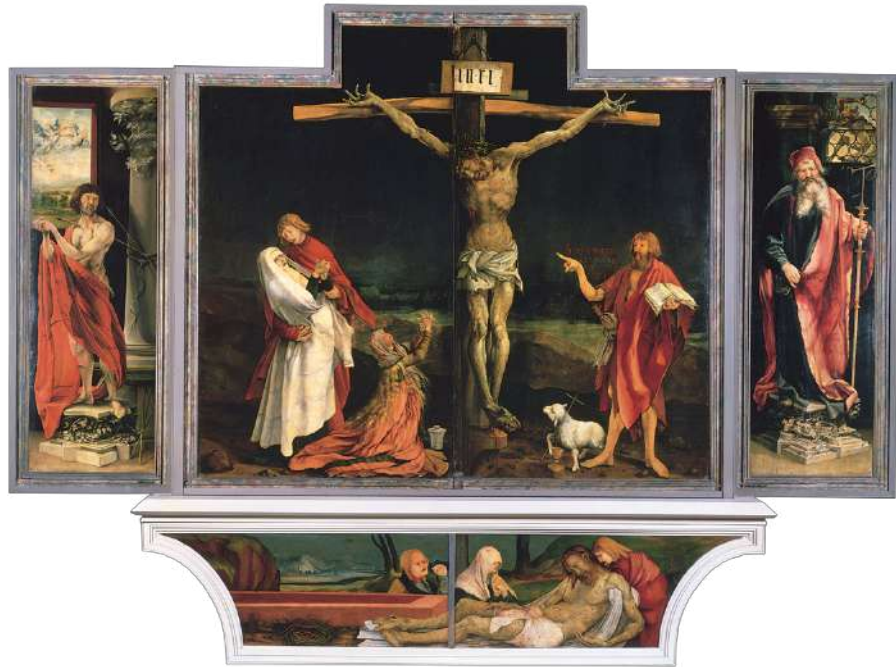
Hình dạng và vật liệu đỡ



Mọi thứ đã thay đổi đáng kể trong thế kỷ 20, và các họa sĩ theo đuổi đề tài tôn giáo như Matthias Grünewald trở nên dư thừa. Các nghệ sĩ muốn khám phá những gì họ có thể sáng tạo với mặt phẳng hình ảnh đơn thuần. Làm thế nào họ có thể lật đổ truyền thống lâu đời của những bức họa trên vải? Họ bắt đầu chọn thùng vải và tạo hình cho vải, sử dụng các loại bề mặt khác nhau để vẽ lên, và biến việc đó thành đối tượng chính cho nghệ thuật của họ. Những tác phẩm này dành riêng cho “hộp trắng”, một không gian trống nơi chúng có thể được chiêm ngưỡng ở một vị trí đặc quyền mà không có sự can thiệp của nhà thờ hay nhà nước. Ý tưởng ở đây là sự tự trị của nghệ thuật.

▲ **Sự lựa chọn của buổi sáng (Morning Choice)**, Anne Truitt, 1968, sơn acrylic trên ván ép hàng hải¹, 182,9 x 35,6 x 35,6 cm (72 x 14 x 14 in.), Bảo tàng Nghệ thuật St Louis, Missouri.

Vật liệu đỡ của tác phẩm này vừa là cấu trúc, vừa là bề mặt và ý nghĩa, tất cả trong một. Tác phẩm phức tạp này giao thoa giữa hội họa và điêu khắc, được thể hiện với sự tối giản và trang nhã, cùng những màu sắc vui tươi giàu tính gợi. Truitt đã viết những cuốn sách về cuộc đời làm nghệ thuật và cách dẫn dắt cuộc sống đó bao gồm *Daybook* (Ghi chép thường nhật), *Turn* (Sự thay đổi) và *Prospect* (Tiềm năng).



1. Nguyên văn: “marine plywood”, một loại ván ép cứng được cấu tạo từ nhiều lớp gỗ lạng và keo chống thấm chuyên dụng, thường được dùng trong ngành hàng hải.

► **Hoàng hậu của Ấn Độ (Empress of India)**, Frank Stella, 1965, bột kim loại trong sơn nhũ trên vải, 195,6 x 548,6 cm (77 x 216 in.), Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại, New York.

Stella mở rộng ranh giới của những quy tắc vẽ tranh mang tính công thức bằng cách tích hợp vật liệu đồ với cấu trúc của chính bức tranh. Các thanh căng vải có cùng chiều rộng với các vạch sơn. Những đường nét mỏng không có sơn được tạo nên bằng khe rỗng giữa những vệt sơn dày hơn. Những nét bút chì cho thấy phác họa bố cục ban đầu.



◀ **Khái niệm không gian: Sự mong đợi (Spatial Concept: Expectation)**, Lucio Fontana, 1960, vải vẽ được rạch và vải mỏng, 100,3 x 80,3 cm (39½ x 31½ in.), Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại, New York.

Để phá hủy tính chất ảo ảnh của bức tranh, đường rạch hung hăng xuất hiện rất dứt khoát, buộc chúng ta phải xem xét bản chất của vải lanh, màu sắc và kết cấu của nó, cũng như độ căng của vật liệu khi chịu tác động vật lý. Chúng ta nhìn lại và tự hỏi làm thế nào nghệ sĩ có thể cả gan rạch một đường như vậy, đây là quá trình phá hủy để sáng tạo.

◀ **Bộ tranh thờ Isenheim (Isenheim Altarpiece)**, Matthias Grünewald, 1512 – 1516, chất liệu kết hợp (sơn dầu và sơn tempera) trên ván gỗ cây đoạn (limewood), 376 x 534 cm (135½ x 198½ in.), Bảo tàng Unterlinden, Colmar.

Thuận tiện cho việc di chuyển, những bộ tranh ba tấm bằng gỗ nhỏ có thể dễ dàng được đóng hay mở để trưng bày. Các cánh của bộ tranh thờ này được mở ra vào những dịp thánh lễ cụ thể, để lộ những khía cạnh khác nhau của tích chuyện. Thánh Sebastian và Thánh Anthony đều là những biểu tượng cho sự bảo hộ khỏi bệnh tật. Chúng ta có thể so sánh hình ảnh Đấng Ki-tô ở phần khung dưới với Đấng Ki-tô do Mantegna vẽ (xem trang 21).

► **Tranh khung bốn màu, Số 4 (Four Colour Frame Painting, No. 4)**, Robert Mangold, 1984, sơn acrylic và bút chì đen trên vải, 304,8 x 213,4 cm (120 x 84 in.), Bảo tàng Nghệ thuật Nelson-Atkins, Kansas.

Robert Mangold đặt ra ý tưởng về một chiếc khung thông thường và từ đó gợi ra một bố cục phức tạp gồm các kết nối toán học. Đặc trưng trong tác phẩm của ông là việc tôn vinh hình ô van khi so sánh với hình chữ nhật, và vai trò mà màu sắc có thể đảm nhiệm trong việc liên kết một câu chuyện ba chiều trên một mặt phẳng hai chiều.



Dung môi và chất liệu

▼ **Tĩnh vật với bát chanh (Still Life with Bowl of Citrons)**, Giovanna Garzoni, thập niên 1640, sơn tempera trên giấy da vellum, 27,6 x 35,6 cm (11 x 14 in.), Bảo tàng J. Paul Getty, Los Angeles.

“Sơn tempera trên giấy da vellum” là kỹ thuật sử dụng da động vật đã được xử lý làm vật liệu đỡ và lòng đỏ trứng làm chất kết dính cho sơn vẽ. Túi lòng đỏ trứng tươi được lấy ra và chất dẻo của nó giữ các hạt màu lại với nhau. Một họa sĩ lành nghề chuyên về tempera làm việc với nhiều lớp sơn khô nhanh, liên tiếp, tuần tự từ màu sáng đến màu tối.

Màu sơn ban đầu bao gồm các hạt màu có sắc tố đất và khoáng chất, được nghiền bằng tay và được giữ lơ lửng trong dung môi dầu hoặc trứng. Các họa sĩ vùng Flanders giới thiệu sơn dầu cho người Ý vào thế kỷ 15 và sơn dầu đã thay thế sơn tempera từ trứng truyền thống của họ, vì nó tạo ra độ sâu và độ chi tiết vượt trội hơn. Người nghệ sĩ hoặc tự pha trộn sơn của họ, hoặc mua sơn được đựng trong túi mật của lợn từ những người bán màu chuyên nghiệp. Cối xay tay và tuýp kim loại có thể gấp đáy đã xuất hiện vào thế kỷ 19. Những sự phát triển này cho phép các nghệ sĩ rời khỏi xưởng vẽ và tạo ra tác phẩm của họ ở không gian ngoài trời (en plein air), và từ đó khai sinh phong trào Ấn tượng.



► **Những chiếc cọc xanh lam (Blue Poles)**, Jackson Pollock, 1952, sơn dầu, màu men, sơn nhôm và thủy tinh trên vải, 212,1 x 488,9 cm (83½ x 192½ in.), Phòng trưng bày Quốc gia Australia, Ngunawal and Ngambri Country.



Trong khi thực hiện một vũ điệu như ở trạng thái thôi miên, Pollock nhỏ giọt những màu men sơn nhà bình thường lên tấm vải được trải trên mặt đất. Lớp sơn đã khô tạo thành nhiều bề mặt sáng bóng, sần sùi, có vết lõm. Những vòng quay nhịp nhàng cùng với những đốm và vệt xoáy tít, hỗn loạn, biến đổi cả ở bên trong lẫn bên ngoài miền vũ trụ cá nhân của ông, tạo ra Dải ngân hà của riêng Jackson Pollock.



▲ **Không màu (Achrome)**, Piero Manzoni, k. 1960, cao lanh trên vải, 18,1 x 24,3 cm (7 x 9½ in.), Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại, New York.

Quan tâm đến sự tách biệt giữa khái niệm sản xuất tiêu dùng và sản xuất nghệ thuật, Manzoni trở nên khét tiếng với việc là nghệ sĩ đầu tiên tự đóng hộp phân của mình. Ngược lại, loạt tác phẩm *Không màu* có vẻ nhẹ nhàng và thông thường, khám phá về kết cấu, ánh sáng và tỷ lệ, nhưng những chất liệu tạo nên chúng – cao lanh khô trên vải – thì không hề thông thường. Những dải trắng được xếp nếp cẩn thận này khẳng định một kiểu quy trình vẽ tranh mới.

▼ **Người đẹp với ánh nhìn dưới lớp mặt nạ (Beauty with a Masked Gaze)**, Jean Dubuffet, 1953, nghệ thuật cắt dán với cánh bướm, 25 x 18 cm (9½ x 7 in.), Phòng trưng bày Hamburg (Hamburger Kunsthalle).

Là một nhà vô địch của *art brut* – nghĩa đen là “nghệ thuật thô”, tức nghệ thuật do các nghệ sĩ chưa qua đào tạo thực hiện – Dubuffet khuyến khích người xem sử dụng trí tưởng tượng của chính họ để diễn giải những hình ảnh của ông. Ông có xu hướng kết hợp cát và các vật liệu độc đáo khác trong tác phẩm để truyền đạt góc nhìn cá nhân của mình. Ở đây, những cánh bướm được cắt dán tượng trưng cho vẻ đẹp mong manh đã thể chỡ màu sơn để tạo nên một hình tượng siêu thực.



Dung môi và chất liệu

Trong thế kỷ 19, các màu tổng hợp, mới, ổn định được phát triển về mặt hóa học. Ví dụ, màu xanh ultramarine của Pháp đã lấn lướt màu đá lapis lazuli từ tự nhiên và đắt tiền. Sơn dầu yêu cầu những dung môi như nhựa thông và xăng trắng để pha loãng. Phủ vec-ni là phương pháp truyền thống để phủ một lớp sơn trong cuối cùng lên sơn đã khô, nhằm tăng độ bóng. Nhũ tương acrylic có thể hòa tan trong nước đã được quảng bá trên thị trường vào những năm 1960 và được David Hockney biến thành xu hướng. Các dung môi acrylic đi kèm của chúng có thể được dùng làm dung môi hòa tan cũng như chất keo ổn định. Ưu điểm của sơn acrylic

là nó khô nhanh nhưng lại thiếu độ sâu có thể đạt được nếu so với các lớp sơn dầu trong, mờ và khô chậm.



◀ **Màu cam và màu vàng (Orange and Yellow)**,
Mark Rothko, 1956, sơn dầu trên vải,
231,1 x 180,3 cm (91 x 71 in.), Phòng trưng bày
Nghệ thuật Buffalo AKG, New York.

Kỹ thuật mang phong cách riêng của Rothko bao gồm việc chồng phủ nhiều lớp sơn pha loãng một cách phức tạp. Ánh sáng đi xuyên qua các lớp màu trong suốt như nước này, với các đường viền được nhẹ nhàng làm mỏng, nhòe và mờ. Khi nhìn cận cảnh, màu sắc đan xen và hợp nhất, còn khi nhìn ở xa hơn, các dải màu riêng biệt dường như đang lơ lửng và trôi nổi trong một làn sương mù rung động từ một thế giới khác.

- **Bể bơi màu lục với chiếc ván nhảy và bóng đổ (Green Pool with Diving Board and Shadow),** David Hockney, 1978, bột giấy được nhuộm màu và ép dán, 127,6 x 82,2 cm (50 1/8 x 32 3/8 in.), Bộ sưu tập Quý David Hockney.

Hockney kết hợp bột giấy với hạt màu để làm cho bức tranh có vẻ phân mảnh, một sự tổng hòa giữa hình thức và nội dung. Sự thực rằng nhiều người đã quen thuộc với những “bức tranh hồ bơi” trước đây của ông khiến đôi mắt chúng ta như được lập trình sẵn để dễ dàng diễn giải bóng của tấm ván nhảy cầu lác lác – bất chấp tính chất khó xử lý và mờ nhạt của bột giấy tự nhiên khi dùng như một chất liệu vẽ.



- ▲ **Người vợ của Lot (Lot's Wife),** Anselm Kiefer, 1989, chất liệu tổng hợp trên vải được gắn vào chì lá, trên ván gỗ ép, 350 x 410 cm (137 7/8 x 161 3/8 in.), Bảo tàng Nghệ thuật Cleveland, Ohio.

Phong cảnh điêu tàn của Kiefer thấm đẫm nỗi đau, phối cảnh của tuyến đường sắt gợi lên sự khốn cùng ở trại tập trung Auschwitz-Birkenau. Ông kết hợp đề tài này với câu chuyện từ Kinh Cựu Ước về một người phụ nữ không vâng lời bị biến thành cột muối. Nhấn nhúm và nhàu nát, vẽ bề ngoài xin màu của các vật liệu, từ tro và muối cho đến đồng và chì, tất cả đều phản ánh một khung cảnh cần cỗi.

- ▼ **Bức tranh rơi xuống (Fallen Painting),** Lynda Benglis, 1968, cao su latex nhuộm màu, 901,7 x 175,9 cm (355 x 69 1/4 in.), Phòng trưng bày Nghệ thuật Buffalo AKG, New York.

Benglis có duyên với những vật liệu phức tạp và rất giỏi trong việc tập hợp chúng để phá vỡ mặt phẳng hình ảnh. Ở đây, tác phẩm có tiêu đề bí ẩn *Bức tranh rơi xuống* trông giống như một vệt di chuyển của một con ốc sên khổng lồ, được tạo bằng chất dẻo plasticine với màu sắc lẫn lộn; quy mô của nó thách thức người xem, đầy bất ngờ, dẻo dai và hoàn toàn khó phân loại, khi nó kiêu hãnh thách thức hội họa truyền thống.



Bố cục

Tỷ lệ vàng, phương pháp vàng hay tiết diện vàng, được coi là tỷ lệ thần thánh. Đó là một công thức toán học làm nền tảng cho các yếu tố trong một tác phẩm nghệ thuật, giúp cho nó trông hài hòa về mặt thẩm mỹ. Bố cục thỏa mãn thị giác có thể bao gồm các hình dạng, đồ vật, phối cảnh, màu sắc, dải tông màu và bầu không khí. Các họa sĩ xây dựng nên những không gian bố cục mà chúng ta tiếp nhận, và một số nhà làm phim dùng chuyên môn kỹ thuật này làm nền tảng cho phim của họ, sao chép cảm giác và phong cách của các bố cục tranh – ví dụ, ánh sáng đầy ấn tượng [trong phim] của Hitchcock gợi nhớ tới Caravaggio, và các cảnh giác mở được lấy cảm hứng từ thế giới siêu thực của Dalí và Magritte. Từ

“bố cục” (composition) cũng được áp dụng cho âm nhạc, và khi ta cố gắng phân tích nghệ thuật, có thể sẽ hữu ích nếu ta nghĩ về cách nghệ thuật được tạo ra trong mối tương quan với âm nhạc.



◀ **Điều kiện của loài người (La Condition Humaine)**, René Magritte, 1933, sơn dầu trên vải, 100 x 81 cm (39 3/8 x 32 in.), Phòng trưng bày Nghệ thuật Quốc gia, Washington, DC.

Magritte trình bày những đồ vật thông thường trong những bối cảnh dường như phi lý. Ông thách thức chúng ta xem xét vị trí của mình trong mối quan hệ với thế giới: bản tính người của chính chúng ta. Một khung cửa sổ hình vòm bao lấy phong cảnh đời thường bên ngoài; hai tấm rèm được kéo ra là một chi tiết kiểu sân khấu bổ sung vào khung cảnh “bình thường” này.